

KẾT LUẬN THANH TRA
trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại UBND huyện Đắk Tô và Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Kon Tum; ngày 29 tháng 8 năm 2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 64/QĐ-TTr về việc thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô.

Từ ngày 14 tháng 10 năm 2024 đến ngày 15 tháng 10 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ủy ban nhân dân huyện huyện Đắk Tô và Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô.

Xét Báo cáo số 63/BC-ĐTT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Đoàn thanh tra và Công văn số 91/UBND-NC ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô về việc giải trình đối với nội dung dự thảo Kết luận thanh tra,

Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Huyện Đắk Tô nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum, có diện tích tự nhiên là 50.870,31 ha; có 09 đơn vị hành chính (gồm 08 xã và 01 thị trấn, trong đó có 05 xã đặc biệt khó khăn¹); toàn huyện có 61 thôn (làng), khối phố (trong đó có 37 thôn (làng) đồng bào dân tộc thiểu số). Tổng số hộ dân cư toàn huyện là 13.039 hộ với 54.165 khẩu, gồm có 17 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn (Trong đó: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 6.477 hộ với 28.886 khẩu, chiếm tỷ lệ 53,33% tổng dân số toàn huyện).

2. Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

¹ Các xã: Pô Kô, Ngọc Tụ, Đắk Rơ Nga, Văn Lem, Đắk Trăm.

Phòng Tư pháp được giao 03 biên chế² (gồm có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 01 Chuyên viên; 03 người có trình độ Đại học Luật; 02 người có trình độ Cao cấp lý luận chính trị) để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đội ngũ công chức của Phòng Tư pháp cơ bản đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

1.1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch, Đề án về PBGDPL:*

+ Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL³ tại địa phương; chỉ đạo Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền PBGDPL⁴ phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện đã tổ chức được 172 cuộc tuyên truyền, PBGDPL với 12.000 lượt người tham dự; cấp phát 4.000 tờ gấp do Sở Tư pháp biên soạn, phát hành; phổ biến pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh 02 lần/tuần với nội dung về tuyên truyền, PBGDPL (cấp huyện tuyên truyền 22 cuộc 1.700 lượt người tham dự; cấp xã 151 cuộc).

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cố định, loa di động, mạng xã hội Zalo, Facebook⁵...

- *Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật:* Thực hiện Kế hoạch số 1424/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản⁶ hướng dẫn triển khai thực hiện. Hiện nay, có 03/09 xã, thị trấn đã thực hiện sáp nhập Tủ sách pháp luật thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả. Có 06/09 xã vẫn tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật tại Trụ sở của Ủy ban nhân dân xã và cơ bản được bố trí, sắp

² Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

³ Kế hoạch số 16/KH-UBND, ngày 31/01/2024; Kế hoạch số 110/KH-UBND, ngày 08/7/2024; Kế hoạch số 99/KH-UBND, ngày 06/6/2024; Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 17/01/2023; Công văn số 1146/UBND, ngày 8/9/2023. Kế hoạch số 01/KH-PTP về việc tổ chức TTPBGDPL năm 2024. Kế hoạch 07/KH-TP về việc kiểm tra công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện; ...

⁴ Kế hoạch số 07/KH-HĐPH năm 2023; Công văn số 38/HĐPH, ngày 08/3/2023; Công văn số 11/HĐPH, ngày 01/02/2023; Công văn số 24/HĐPH, ngày 17/02/2023; Công văn số 140/HĐPH, ngày 09/8/2023; Kế hoạch số 11/KH-HĐPH năm 2024; Công văn số 57/HĐPH, ngày 20/3/2024; Công văn số 62/HĐPH, ngày 26/3/2024; Công văn số 96/HĐPH, ngày 09/5/2024...

⁵ Mô Hình tuyên truyền bằng loa di động áp dụng tại xã Diên Bình và Thị trấn Đắk Tô; Thông qua trang zalo, office 365 áp dụng tại các trường học trên địa bàn huyện.

⁶ Công văn số 844/UBND, ngày 17/12/2019; Công văn số 488/UBND, ngày 25/5/2021.

xếp tại địa điểm, phòng đọc phù hợp, thuận tiện cho người mượn và đọc, các xã đã bố trí công chức quản lý Tủ sách pháp luật.

- *Việc thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật:*

+ Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL theo hướng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng⁷. Đến nay, toàn huyện có 33 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 183 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

+ Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện gồm: Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng và 26 Thành viên Hội đồng, được chia làm 4 tổ để phụ trách công tác tuyên truyền và địa bàn tuyên truyền trên địa bàn huyện⁸.

- *Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, thống kê theo định kỳ; hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng trong công tác PBGDPL:* Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết và chế độ thông tin báo cáo, thống kê theo định kỳ (hoặc đột xuất) theo quy định. Việc khen thưởng, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL ở địa phương được thực hiện thông qua hoạt động kiểm tra công tác PBGDPL hoặc được thực hiện lồng ghép trong Hội nghị tổng kết của địa phương và tổng kết công tác Tư pháp hằng năm⁹.

- *Bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL; thực hiện chính sách xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động này:* Trong năm 2023, 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ kinh phí cho Phòng Tư pháp để triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật cấp là 40.000.000 đồng (Trong đó, năm 2023 là 20.000.000 đồng; năm 2024 là 20.000.000 đồng). Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

⁷ Quyết định số 793/QĐ-UBND, ngày 22/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật pháp luật; Quyết định số 794/QĐ-UBND, ngày 22/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc công nhận báo cáo viên pháp luật pháp luật.

⁸ Quyết định số 1453/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện; Quyết định số 297/QĐ-HĐPH, ngày 27/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Quyết định số 380/QĐ-HĐPH, ngày 15/12/2021 của Chủ tịch HĐPBGDPL huyện về việc phê duyệt danh sách thành viên và phân công Tổ thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Đắk Tô.

⁹ Kế hoạch số 07/KH-TP về việc kiểm tra công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện; Quyết định số 07/QĐ-TP, ngày 13/8/2024 của Phòng Tư pháp về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện; Báo cáo số 77/BC-PTP, ngày 14/11/2023 về báo cáo tổng kết tư pháp năm 2023.

bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, PBGDPL với tổng số tiền là 148.000.000 đồng¹⁰.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật chưa được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Phòng Tư pháp chưa tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là chưa đúng theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL năm 2012.

- Việc bố kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm còn hạn chế. Theo đó, dự toán kinh phí năm 2023, 2024 của Phòng Tư pháp chỉ đề ra ba nội dung triển khai, gồm: tổ chức Hội nghị PBGDPL, họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết mà chưa dự toán các nội dung biên soạn, xây dựng, phát hành các loại Đề cương, tờ gấp, các tài liệu phổ biến pháp luật... nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL. Do đó, việc tổ chức triển khai các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL chưa được đầy đủ, toàn diện.

2. Lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- *Tình hình ban hành và triển khai Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn:* Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Kế hoạch¹¹ để triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trên địa bàn huyện. Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 09 văn bản QPPL¹². Công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ) và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

¹⁰ Trong đó: Năm 2023 là 99.300.000 đồng và năm 2024 là 49.500.000 đồng

¹¹ Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 10/01/2023; Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 15/01/2024; Kế hoạch số 37/KH-UBND, ngày 14/3/2023.

¹² Năm 2023 ban hành 08 Quyết định; Năm 2024 ban hành 01 Quyết định

- Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp tự kiểm tra 09 văn bản QPPL do cấp huyện ban hành (*trên địa bàn các xã, thị trấn không ban hành văn bản QPPL nên không phát sinh việc kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền*). Qua công tác kiểm tra, không phát hiện các văn bản chồng chéo, hết hiệu lực, ban hành không đảm bảo về thể thức, nội dung hoặc không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra văn bản QPPL cho công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thông qua các đợt kiểm tra công tác Tư pháp tại các xã, thị trấn. Đồng thời, thường xuyên cử công chức cấp huyện, cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Sở Tư pháp tổ chức.

2.2. *Tồn tại, hạn chế:* Ủy ban nhân dân huyện chưa thực hiện đầy đủ việc gửi văn bản QPPL cho Sở Tư pháp kiểm tra sau khi ban hành. Cụ thể: Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 09 Quyết định; tuy nhiên, qua kiểm tra, Sở Tư pháp mới nhận được 08 Quyết định trong tổng số 09 Quyết định đã ban hành, còn 01 Quyết định¹³ chưa gửi đến Sở Tư pháp là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN

1. Mặt đạt được:

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đến công tác tuyên truyền PBGDPL; đa dạng các hình thức tuyên truyền, PBGDPL; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, thống kê theo định kỳ; việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng trong công tác PBGDPL được thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện. Quy trình kiểm tra

¹³ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đắk Tô

văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra văn bản QPPL cho công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thông qua các đợt kiểm tra công tác Tư pháp tại các xã, thị trấn.

2. Mặt tồn tại, hạn chế:

- Ủy ban nhân dân huyện chưa chỉ đạo thực hiện việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện; Phòng Tư pháp chưa tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là chưa đúng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Luật PBGDPL năm 2012.

- Ủy ban nhân dân huyện chưa bố trí đầy đủ kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm.

- Ủy ban nhân dân huyện chưa thực hiện đầy đủ việc gửi văn bản QPPL theo quy định khoản 2 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

IV. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản có liên quan; trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót, cụ thể như sau:

+ Chỉ đạo thực hiện việc tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện;

+ Bố trí đầy đủ kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm;

+ Gửi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Đắk Tô đến Sở Tư pháp để kiểm tra, theo dõi theo quy định;

- Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục;

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu minh chứng gửi về Thanh tra Sở Tư pháp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn huyện.

- Định kỳ hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí để triển khai đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo việc thực hiện nội dung của Kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực PBGDPL và kiểm tra văn bản QPPL tại Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đ/b);
- UBND huyện Đắk Tô (t/h);
- Phòng Tư pháp huyện Đắk Tô (t/h);
- Thanh tra Sở (t/h);
- Trang TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu VT, TTr/STP.

CHÁNH THANH TRA



Đỗ Văn Nhân